



jìn lìng
禁令

noun · ban; prohibition

Example Sentences

Zhèng fǔ fā bù le xīn de jìn lìng

政 府发布了新的禁令。

The government issued a new ban.

Zhè tiáo jìn lìng yǐng xiǎng le hěn duō rén

这条禁令影 响 了很多 人。

This ban has affected many people.

Trace each character, then write the word on your own.

禁	禁	禁	禁	禁	禁	禁	禁	禁	禁	禁
禁	禁	禁	禁	禁						

令	令	令	令	令	令	令	令			
